

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2026/HS-ST
Ngày 19-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Liễu Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Chu Thị Bồi;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2026/HSST-QĐ ngày 11 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn T1; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1987 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B1, xã T2, huyện V, tỉnh Lạng Sơn); CCCD số 0200870055**, ngày cấp: 04-5-2021; nơi cấp: Cục C06 - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn P1 (đã chết) và bà Hoàng Thị T3; có vợ là Tống Thị O và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: chưa bị kết án, chưa bị xử lý kỷ luật; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 12/QĐ-XPVPHC ngày 11-4-2012 của Đoàn Công an T4, Công an huyện V, tỉnh Lạng Sơn phạt tiền 750.000 đồng, ngày 12-4-2012 chấp hành xong, đã được xóa; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-10-2025, tạm giam từ ngày 07-10-2025 đến nay; có mặt.

2. Hoàng Văn H2; sinh ngày 15 tháng 5 năm 1979 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn B2, xã H1, tỉnh Lạng Sơn (trước đây là thôn B2, xã T4, huyện V, tỉnh Lạng Sơn); CCCD số 0200790089**, ngày cấp: 12-4-2022; nơi cấp: Cục C06 - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn):

02/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lành Ngọc P2 (tên gọi khác: Lành Văn P2) (đã chết) và bà Hoàng Thị N1; có vợ là Lành Thị K và có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, tại Bản án số 23/HS-PT ngày 17-5-1999 của Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân và 03 tháng tù về tội Công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt là 09 tháng tù, đã chấp hành xong; tại Bản án số 52/2016/HSST ngày 26-9-2016 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ngày 27-01-2022 chấp hành xong; đều đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 01-10-2025 và tạm giam từ ngày 07-10-2025 đến nay; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Hoàng Duy D, sinh năm 1989; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 01-10-2025, Hoàng Văn H2 đi bộ đến nhà Hoàng Văn T1 tại thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn để hỏi mua ma túy. Tại đây, Hoàng Văn H2 gặp Hoàng Văn T1 và hỏi mua 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền ma túy; Hoàng Văn T1 đồng ý, đi xuống bếp lấy ma túy, Hoàng Văn H2 đưa tiền cho Hoàng Văn T1 và nhận lấy 01 (một) gói ma túy Heroin được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn H2 đi bộ về nhà, trên đường về đến đoạn dốc gần Đồn biên phòng T4 thì bị Tổ công tác Công an xã H1, tỉnh Lạng Sơn kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của Hoàng Văn H2 đang cầm 01 (một) gói ma túy. Tổ công tác mời người chứng kiến, đưa Hoàng Văn H2 cùng tang vật về trụ sở Công an xã H1, tỉnh Lạng Sơn để tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời tạm giữ của Hoàng Văn H2: 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ ô ly, bên trong gói giấy chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong một phong bì ghi chữ viết tay “QT Hoàng Văn H2”. Hoàng Văn H2 khai nhận số ma túy bị thu giữ mua với Hoàng Văn T1. Hoàng Văn H2 đã ba lần mua ma túy với Hoàng Văn T1.

Căn cứ lời khai của Hoàng Văn H2 và tài liệu, chứng cứ thu thập được, cùng ngày 01-10-2025, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Văn T1 và tạm giữ: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng (được niêm phong trong một phong bì), 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Realme C75, màu đen, máy cũ đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) sim. Đồng thời thi hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Văn T1 tại thôn B1, xã H1, tỉnh Lạng Sơn và không thu giữ đồ vật tài sản gì.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Văn H2 và Hoàng Văn T1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cho thấy Hoàng Văn H2 và Hoàng

Văn T1 đều không có trong danh sách cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do cơ quan chức năng quản lý.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T1 khai nhận: Bản thân nghiện ma túy, để có ma túy để sử dụng, Hoàng Văn T1 đã 03 lần đi mua ma túy với một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ ở xã Đ, tỉnh Lạng Sơn về sử dụng và bán cho Hoàng Văn H2 để kiếm lời. Cụ thể như sau:

Lần 01: Khoảng 08 giờ ngày 29-9-2025, Hoàng Văn T1 mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng được 01 (một) gói ma túy; Hoàng Văn T1 sử dụng hết một nửa gói, một nửa gói còn lại giấu ở ô thông gió nhà vệ sinh; khoảng 12 giờ cùng ngày bán cho Hoàng Văn H2 với giá 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Lần 02: Khoảng 08 giờ ngày 30-9-2025, Hoàng Văn T1 dùng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mua được 01 (một) gói ma túy Heroine, đem về nhà tự sử dụng hết một phần, phần còn lại bị cáo gói lại cất giấu trong nhà vệ sinh; đến khoảng 19 giờ cùng ngày bán cho Hoàng Văn H2 với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Lần 03: Khoảng 08 giờ ngày 01-10-2025, Hoàng Văn T1 dùng số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mua được 01 (một) gói ma túy Heroine, đem về nhà tự sử dụng hết một phần, phần còn lại bị cáo gói lại; đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày bán cho Hoàng Văn H2 với giá 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Sau khi mua được ma túy, Hoàng Văn H2 đi bộ về nhà, khi đi đến đoạn dốc gần Đồn biên phòng T4 thì bị lực lượng chức năng bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 853/KL-KTHS ngày 02-10-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Chất bột màu trắng có trong 01 (một) gói giấy màu trắng có dòng kẻ gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,158 gam (đã trừ bì).” (Tại Công văn số 87/PC09 ngày 17-3-2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn khẳng định: “... chất ma túy được gọi là Heroine hoặc Heroin đều là tên gọi của cùng một chất ma túy có tên khoa học là Diacetylmorphine”).

Tại Kết luận giám định số 1039/KL-KTHS ngày 25-11-2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định là tiền thật.”

Anh Hoàng Duy D khai được chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, khám xét và niêm phong tang vật theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSKV2 ngày 15-01-2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố bị cáo Hoàng Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Hoàng Văn H2 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bản thân như nội

dung Cáo trạng đã truy tố, giữ nguyên các lời khai về hành vi đã thực hiện và thừa nhận việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật; bị cáo Hoàng Văn T1 khẳng định được bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn H2 03 lần, số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bị tạm giữ do bán ma túy lần thứ 03 mà có, số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng bán ma túy lần 01 đã mua đồ ăn hết, số tiền bán ma túy lần 02 dùng để xoay vòng mua ma túy ở lần 03; khẳng định chiếc điện thoại bị tạm giữ, bị cáo sử dụng để liên lạc với người thân không sử dụng để trao đổi, mua bán ma túy, bị cáo xin lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn T1, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn H2; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, toàn bộ các vỏ bao gói; tịch thu số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng và truy thu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng do bán ma túy mà có đối với bị cáo Hoàng Văn T1 để nộp ngân sách Nhà nước; trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Realme màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim; các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

[2.1] Về hành vi của Hoàng Văn H2: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01-10-2025, lực lượng chức năng đã bắt quả tang Hoàng Văn H2 có hành vi tàng trữ

trái phép 01 (một) gói ma túy Heroine có khối lượng là 0,158 gam với mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

[2.2] Về hành vi của Hoàng Văn T1: Hoàng Văn T1 đã 03 lần đi mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán cho Hoàng Văn H2 03 lần vào các ngày 29, 30-9-2025 và ngày 01-10-2025, số ma túy Hoàng Văn H2 mua ngày 29, 30-9-2025 đã tự sử dụng hết, số ma túy ngày 01-10-2025 Hoàng Văn H2 mua với Hoàng Văn T1 bị lực lượng chức năng bắt quả tang có khối lượng 0,158 gam Heroine. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người tham gia tố tụng, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được, Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T1 và bị cáo Hoàng Văn H2 không phải là đồng phạm.

[2.3] Theo kết quả xét nghiệm nhanh chất ma túy trong cơ thể của Hoàng Văn H2 và Hoàng Văn T1 đều cho kết quả dương tính với chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh cho thấy Hoàng Văn H2, Hoàng Văn T1 đều không có trong danh sách cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; chưa bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, do đó không thuộc trường hợp quy định tại Điều 256a của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội thấy rằng: Hành vi bị cáo Hoàng Văn T1 thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi bị cáo Hoàng Văn H2 thực hiện là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và xã hội, nhưng chỉ vì để kiếm lời hoặc để có ma túy cho bản thân sử dụng, các bị cáo đã bất chấp pháp luật và dư luận xã hội, để thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, nên

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Hoàng Văn T1 đã bị xử phạt vi phạm hành chính, chấp hành xong và đã được xóa; bị cáo Hoàng Văn H2 đã hai lần bị kết án, đã được xóa án tích; xét thấy các bị cáo có nhân thân không tốt.

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xử phạt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo biên bản xác minh của Cơ quan điều tra và qua xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm thấy rằng: Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị; vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu tiêu hủy khối lượng ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì và toàn bộ các vỏ bao gói; là vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và vật không sử dụng được. Tịch thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng bị tạm giữ và truy thu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng (đã tiêu sài cá nhân) do bị cáo bán ma túy mà có để nộp vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại là tài sản của bị cáo Hoàng Văn T1 chỉ sử dụng để liên lạc với người thân, bạn bè, không sử dụng để trao đổi mua bán ma túy, nên trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn T1 do bị cáo không biết họ tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý trong vụ án này.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo là người bị kết án phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025); điểm b khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn T1.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ

sung năm 2017, năm 2025); điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Hoàng Văn H2.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H2 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 01 tháng 10 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H2 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 01 tháng 10 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: Khối lượng ma túy còn lại sau giám định (0,132 gam chất ma túy Heroin) được để trong 01 (một) phong bì niêm phong ghi chữ viết tay “QT Hoàng Văn H2” (cũ) và toàn bộ các vỏ bao gói.

3.2. Trả lại cho bị cáo Hoàng Văn T1: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C75 màu đen, bên trong lắp 01 (một) sim, máy cũ đã qua sử dụng.

(Vật chứng đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-01-2026).

3.3. Tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của bị cáo Hoàng Văn T1.

*(Số tiền đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1054441.000** tại Kho bạc Nhà nước Khu vực * - tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn - theo Ủy nhiệm chi ngày 20-01-2026.)*

3.4. Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn T1 số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Văn T1, Hoàng Văn H2, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (CQĐT, Phòng hồ sơ);
- CQTHAHS CA tỉnh Lạng Sơn;
- Trại TG CA tỉnh Lạng Sơn (PTTG N1);
- THADS tỉnh Lạng Sơn (P THADS KV*);
- Bị cáo;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Liều Thị Hạnh